

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phan Thị N** Sinh năm: 1978

- Anh **Tăng Bá H** Sinh năm: 1972

Cùng HKTT và nơi ở: Số 6 K, phường C, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Phan Thị N và anh Tăng Bá H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 25/3/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện T H, tỉnh H D. Sau khi kết hôn, anh chị sống bình thường hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2018. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị N, anh H có 01 con chung là cháu Tăng Bá S, sinh ngày 21/12/1997. Cháu Sơn đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị N, anh H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Phạm Thị N tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoàn giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Tăng Bá H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N, anh H có 01 con chung là cháu Tăng Bá S, sinh ngày 21/12/1997. Cháu L đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị N, anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Phan Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 15/5/2020 theo biên lai số AA/2018/0024437.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

*(Đã ký)*

**Lê Thị Minh Huệ**